

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” giai đoạn 2023 - 2030 (Đề án 977), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 977 trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 068/KH-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, thể chế về bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật của người dân theo hướng đồng bộ, khả thi, phù hợp với thực tiễn địa phương; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và từng bước hình thành thói quen chủ động tìm hiểu, sử dụng, tuân thủ pháp luật của người dân, nhất là các đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Bảo đảm các điều kiện cần thiết để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao trong hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng để người dân tiếp cận thông tin pháp luật, sử dụng pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Nâng cao năng lực giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong cung cấp thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật cho người dân.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Đề án 977 phải bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án với các chương trình, đề án có liên quan nhằm tiết kiệm nguồn lực, nâng cao hiệu quả thực hiện.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong hỗ trợ, tạo điều kiện để người dân tiếp cận pháp luật, nhất là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ, trẻ em, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức triển khai, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của Đề án 977

Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng mục tiêu, ý nghĩa, nội dung của Đề án 977 đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện để người dân tiếp cận pháp luật, nhất là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ, trẻ em, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân

a) Thường xuyên quán triệt, thông tin, tuyên truyền, phổ biến bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân.

b) Cung cấp, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật thông qua tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật; xây dựng tờ rơi, tờ gấp, câu chuyện pháp luật, tình huống pháp luật và các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật khác.

c) Tăng cường truyền tải văn bản pháp luật mới ban hành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phổ biến pháp luật; lồng ghép tuyên truyền trong sinh hoạt cộng đồng dân cư; trên phương tiện thông tin đại chúng; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương; hệ thống truyền thanh cơ sở; mô hình Zalo PBGDPL và tổ công nghệ số cộng đồng.

d) Kịp thời xây dựng, ban hành và công khai thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

đ) Đẩy mạnh thông tin, truyền thông về quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; vai trò của trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý; mục đích, ý nghĩa và kết quả thực hiện Đề án 977 trên các chuyên mục, kênh phát thanh, truyền hình, báo chí.

e) Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của đường dây nóng và các kênh tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị, tư vấn, hỗ trợ pháp luật cho người dân.

g) Tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của các đối tượng đặc thù; kiện toàn đội ngũ nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng hỗ trợ thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý; xây dựng, triển khai các chương trình phù hợp với từng nhóm đối tượng.

h) Tổ chức bình chọn, tôn vinh, khen thưởng gương người tốt, việc tốt trong chấp hành và bảo vệ pháp luật; biểu dương các sáng kiến hiệu quả trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật theo quy định.

3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ thi hành pháp luật; tăng cường tự kiểm tra, tự giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Thường xuyên rà soát, bảo đảm điều kiện để hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin pháp luật, thực hiện quyền và bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu

nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; bảo đảm thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch nội dung trả lời của cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, đối thoại với Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở và đánh giá xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

b) Cùng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác bảo đảm, hỗ trợ tiếp cận pháp luật, nhất là đội ngũ trực tiếp giải quyết công việc liên quan đến người dân. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn theo định kỳ; hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên môn phù hợp với từng lĩnh vực, địa bàn; chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng.

c) Thực hiện đầy đủ, kịp thời trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Chủ động tuyên truyền, phổ biến và tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, bảo đảm người dân được tiếp cận thông tin pháp luật chính xác, thống nhất, kịp thời.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp pháp lý; bảo đảm người thuộc diện được trợ giúp pháp lý được tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, thuận lợi, đúng quy định; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hoạt động trợ giúp pháp lý tại cơ sở.

đ) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phù hợp để thu hút luật sư, luật gia, người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tại cộng đồng tham gia hòa giải ở cơ sở; củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của từng địa phương.

e) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong các hoạt động bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật; kịp thời xử lý vi phạm theo thẩm quyền; đồng thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong thực thi pháp luật.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cung cấp, công khai thông tin pháp luật; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân; theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiếp cận pháp luật. Khuyến khích khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, các nền tảng số phù hợp để hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật thuận lợi, kịp thời; từng bước chuẩn hóa dữ liệu phục vụ công tác đánh giá, kiểm tra, giám sát và công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

a) Phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc mở rộng, củng cố mạng lưới các cơ quan, tổ chức hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật; tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, tư vấn viên pháp luật; tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước trong hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân.

b) Đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý những hạn chế, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tổ chức tư vấn pháp luật miễn phí, hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc pháp lý phát sinh từ thực tiễn đời sống; chủ động đề xuất, xây dựng và triển khai các mô hình, sáng kiến phù hợp, hiệu quả trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

d) Củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và những người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng truyền thông, tư vấn, hỗ trợ pháp luật gắn với nhu cầu thực tế của người dân ở cơ sở.

đ) Phát huy trách nhiệm xã hội, tính chủ động của các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc tham gia hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

5. Đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

a) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết theo quy định để các cơ quan nhà nước thực hiện đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao; triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ về hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật theo kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Thực hiện việc bố trí, sử dụng kinh phí theo quy định cho các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và tổ chức đại diện của các đối tượng đặc thù, nhằm phát huy vai trò của các tổ chức này trong hỗ trợ, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

c) Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; từng bước hoàn thiện hạ tầng, nền tảng số, cơ sở dữ liệu pháp luật, bảo đảm việc cung cấp, tra cứu, khai thác thông tin pháp luật của người dân được đầy đủ, kịp thời, chính xác, thuận tiện.

d) Khuyến khích và huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí trong các chương trình, đề án có liên quan đã được phê duyệt nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh trùng lặp, lãng phí.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng, ban hành kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung triển khai thực hiện Đề án 977 năm 2026 trong các kế hoạch công tác của ngành, đơn vị và tổ chức thực hiện, đảm bảo thực chất, tiết kiệm, hiệu quả, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật người dân theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý. Bố trí kinh phí triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 06 tháng và năm gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp.

2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, khảo sát, đánh giá thực trạng hiểu biết, kỹ năng và nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân; sơ kết, tổng kết, báo cáo, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này và các văn bản khác có liên quan theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp chủ động phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có). Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh, kiến nghị bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Cục PBGDPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục III;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Tâm-40), M.A11/01.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi